BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/TB - MĐC
V/v phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2015 – 2016.

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2016

Thông báo

V/v phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2015 - 2016

Căn cứ vào quĩ học bổng của Nhà trường, số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp, Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội:	14.600
2. Tại Vũng Tàu:	715
3. Tại Quảng Ninh:	34
Tổng cộng:	**15.349 sv**

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ I năm học 2015 - 2016

- Tổng quĩ học bổng học kỳ I năm học 2015 - 2016	: 2.500.000.000đ
+ Hệ Đại học	: 2.356.400.000đ
+ Hệ Cao đẳng	: 113.600.000đ
- Quỹ dự phòng	: 30.000.000đ

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ I năm học 2015 - 2016

*** Dữ liệu để phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2015 - 2016**

- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học đào tạo theo tín chỉ trong trường	: 263.222 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng đào tạo theo tín chỉ trong trường	: 12.390 (TC)
- Tổng số tín chỉ của sinh viên toàn trường	: 275.612 (TC)

*** Phân bổ học bổng**

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa CNTT

- 1.441 sinh viên hệ đại học đăng ký 25.367 tín chỉ có quỹ học bổng là: **227.089.000đ**
- 55 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.004 tín chỉ có quỹ học bổng là: **9.205.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	191	2,842	25,441,980				
K57	191	3,459	30,965,450				
K58	311	6,023	53,918,735	15	336	3,080,678	
K59	351	6,012	53,820,261	30	501	4,593,511	
K60	397	7,031	62,942,491	10	167	1,531,170	
Cộng	**1,441**	**25,367**	**227,088,917**	**55**	**1,004**	**9,205,359**	

4.1.2. Khoa Cơ điện

- 1.869 sinh viên hệ đại học đăng ký 34.032 tín chỉ có quỹ học bổng là: **304.569.000đ**
- 161 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 3.486 tín chỉ có quỹ học bổng là: **31.962.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	232	3,779	33,830,134				
K57	294	5,675	50,803,390				
K58	418	8,020	71,796,157	78	1,914	17,548,862	
K59	450	8,087	72,395,950	60	1,133	10,388,119	
K60	475	8,471	75,833,572	23	439	4,025,052	
Cộng	**1,869**	**34,032**	**304,659,203**	**161**	**3,486**	**31,962,034**	

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 1.945 sinh viên hệ đại học đăng ký 34.548 tín chỉ có quỹ học bổng là: **309.279.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	383	6,238	55,843,445				
K57	368	7,050	63,112,582				
K58	382	7,108	63,631,806				
K59	387	6,517	58,341,092				
K60	425	7,635	68,349,583				
Cộng	**1,945**	**34,548**	**309,278,507**				

4.1.4. Khoa Địa Chất

- 1.474 sinh viên hệ đại học đăng ký 26.696 tín chỉ có quỹ học bổng là: **238.986.000đ**
- 65 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.452 tín chỉ có quỹ học bổng là: **13.313.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	296	4,566	40,875,468				
K57	274	5,426	48,574,308				
K58	334	6,440	57,651,777	35	839	7,692,526	
K59	319	5,594	50,078,267	20	433	3,970,040	
K60	251	4,670	41,806,490	10	180	1,650,363	
Cộng	**1,474**	**26,696**	**238,986,310**	**65**	**1,452**	**13,312,930**	

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1.751 sinh viên hệ đại học đăng ký 29.763 tín chỉ có quỹ học bổng là: **266.443.000đ**
- 89 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.756 tín chỉ có quỹ học bổng là: **16.100.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K57	385	5,814	52,047,738				
K58	476	9,231	82,637,197	42	824	7,554,996	
K59	398	6,619	59,254,210	31	670	6,143,019	
K60	492	8,099	72,503,376	16	262	2,402,195	
Cộng	**1,751**	**29,763**	**266,442,521**	**89**	**1,756**	**16,100,210**	

4.1.6. Khoa Mỏ

- 1.764 sinh viên hệ đại học đăng ký 31.446 tín chỉ có quỹ học bổng là: **281.509.000đ**
- 91 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.943 tín chỉ có quỹ học bổng là: **17.815.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	381	5,912	52,925,047				
K57	338	6,245	55,906,110				
K58	356	7,251	64,911,962	44	1,027	9,416,239	
K59	404	7,216	64,598,637	36	696	6,381,404	
K60	285	4,822	43,167,216	11	220	2,017,111	
Cộng	**1,764**	**31,446**	**281,508,971**	**91**	**1,943**	**17,814,754**	

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 1.754 sinh viên hệ đại học đăng ký 31.386 tín chỉ có quỹ học bổng là: **280.972.000đ**
- 104 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.977 tín chỉ có quỹ học bổng là: **18.127.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	305	5,465	48,923,441				
K57	287	5,285	47,312,056				
K58	481	9,527	85,287,031	59	1,175	10,773,204	
K59	361	6,031	53,990,352	33	589	5,400,355	
K60	320	5,078	45,458,963	12	213	1,952,930	
Cộng	**1,754**	**31,386**	**280,971,843**	**104**	**1,977**	**18,126,489**	

4.1.8. Khoa Môi trường

- 790 sinh viên hệ đại học đăng ký 14.187 tín chỉ có quỹ học bổng là: **127.004.000đ**
- 4 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 80 tín chỉ có quỹ học bổng là: **734.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	74	1,109	9,927,922				
K57	117	2,300	20,589,920				
K58	170	3,133	28,047,052				
K59	249	4,430	39,657,977				
K60	180	3,215	28,781,128	4	80	733,495	
Cộng	**790**	**14,187**	**127,004,000**	**4**	**80**	**733,495**	

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 1.208 sinh viên hệ đại học đăng ký 22.576 tín chỉ có quỹ học bổng là: **202.104.000đ**
- 35 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 692 tín chỉ có quỹ học bổng là: **6.345.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	121	2,340	20,948,006				
K57	181	3,752	33,588,426				
K58	305	6,178	55,306,316	18	383	3,511,606	
K59	292	5,045	45,163,543	13	236	2,163,810	
K60	309	5,261	47,097,205	4	73	669,314	
Cộng	**1,208**	**22,576**	**202,103,496**	**35**	**692**	**6,344,730**	

4.2. Quảng Ninh

- 34 sinh viên hệ đại học đăng ký 321 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.874.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	34	321	2,873,637				
Cộng	**34**	**321**	**2,873,637**				

4.3. Vũng Tàu

* Phân bổ học bổng cho sinh viên đào tạo theo tín chỉ:

- 715 sinh viên hệ đại học đăng ký 12.900 tín chỉ có quỹ học bổng là: **115.483.000đ**

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ CĐ chính quy			Ghi chú
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	
K56	87	1,380	12,353,952				
K57	128	2,021	18,092,273				
K58	101	1,424	12,747,846				
K59	211	3,636	32,549,978				
K60	188	4,439	39,738,546				
Cộng	**715**	**12,900**	**115,482,596**				

Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ II năm học 2015 - 2016, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ I năm học 2015 - 2016 (theo mẫu đính kèm) trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác chính trị - Sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: nguyenthuha@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phó hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Cơ sở đào tạo QN, VT;
- Phòng Tài Vụ; ĐTĐH;
- Lưu HC-TH, CTCT-SV (Hà).

PGS.TS Bùi Xuân Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291/TB - MĐC
V/v phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2015 - 2016.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016

THÔNG BÁO

V/v phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2015 - 2016

Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ II năm học 2015 - 2016 của Nhà trường, số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp, Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

1. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội:	14.105
2. Tại Vũng Tàu:	712
3. Tại Quảng Ninh:	34
Tổng cộng:	**14.851 sv**

2. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ II năm học 2015 - 2016

- Tổng quĩ học bổng học kỳ II năm học 2015 - 2016 : 3.058.000.000đ
  - + Hệ Đại học : 2.903.000.000đ
  - + Hệ Cao đẳng : 127.000.000đ
- Quỹ dự phòng : 28.000.000đ

3. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

4. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ II năm học 2015 - 2016

*** Dữ liệu để phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2015 - 2016**

- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học đào tạo theo tín chỉ đăng ký : 238.451 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký : 7.867 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng đào tạo theo tín chỉ đăng ký : 10.234 (TC)
- Tổng số tín chỉ của sinh viên toàn trường : 256.552 (TC)

*** Phân bổ học bổng:**

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa CNTT

- 1.366 sinh viên hệ đại học đăng ký 24.329 tín chỉ có quỹ học bổng là: **286.731.000đ**
- 9 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 189 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.227.000đ**

- 52 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.016 tín chỉ có quỹ học bổng là: **12.608.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	190	2.890	34.060.320						
K57	190	3.434	40.471.675						
K58	306	6.105	71.950.954				14	297	3.685.656
K59	320	6.348	74.814.849				27	563	6.986.613
K60	360	5.552	65.433.529	9	189	2.227.474	11	156	1.935.900
Cộng	**1.366**	**24.329**	**286.731.327**	**9**	**189**	**2.227.474**	**52**	**1.016**	**12.608.169**

4.1.2. Khoa Cơ điện

- 1.744 sinh viên hệ đại học đăng ký 30.174 tín chỉ có quỹ học bổng là: **355.618.000đ**
- 65 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 1.176 tín chỉ có quỹ học bổng là: **13.860.000đ**
- 150 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 2.694 tín chỉ có quỹ học bổng là: **33.432.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	229	3.518	41.461.663						
K57	290	5.545	65.351.030						
K58	412	7.761	91.467.871				74	1.293	16.045.632
K59	393	7.132	84.054.742	26	411	4.843.873	54	1.102	13.675.396
K60	420	6.218	73.282.724	39	765	9.015.967	22	299	3.710.475
Cộng	**1.744**	**30.174**	**355.618.030**	**65**	**1.176**	**13.859.840**	**150**	**2.694**	**33.431.503**

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 1.876 sinh viên hệ đại học đăng ký 32.303 tín chỉ có quỹ học bổng là: **380.710.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	380	5.439	64.101.759						
K57	367	6.916	81.509.057						
K58	376	7.030	82.852.613						
K59	358	6.779	79.894.433						
K60	395	6.139	72.351.663						
Cộng	**1.876**	**32.303**	**380.709.526**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa Chất

- 1.360 sinh viên hệ đại học đăng ký 23.615 tín chỉ có quỹ học bổng là: **278.316.000đ**
- 80 sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký 1.606 tín chỉ là: **18.928.000đ**
- 62 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.126 tín chỉ có quỹ học bổng là: **13.973.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	294	3.716	43.795.208						
K57	273	5.617	66.199.592						
K58	323	6.415	75.604.483				33	639	7.929.744
K59	280	5.204	61.332.148	20	229	2.698.897	19	344	4.268.908
K60	190	2.663	31.384.994	60	1.377	16.228.741	10	143	1.774.575
Cộng	**1.360**	**23.615**	**278.316.424**	**80**	**1.606**	**18.927.638**	**62**	**1.126**	**13.973.226**

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1.617 sinh viên hệ đại học đăng ký 26.019 tín chỉ có quỹ học bổng là: **306.649.000đ**
- 51 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 812 tín chỉ có quỹ học bổng là: **9.570.000đ**
- 79 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.384 tín chỉ có quỹ học bổng là: **17.175.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56			-						
K57	385	4.224	49.782.281						
K58	471	8.765	103.300.591				40	656	8.140.707
K59	331	6.285	74.072.358	4	42	494.994	26	559	6.936.975
K60	430	6.745	79.493.724	47	770	9.074.895	13	169	2.097.225
Cộng	**1.617**	**26.019**	**306.648.954**	**51**	**812**	**9.569.889**	**79**	**1.384**	**17.174.907**

4.1.6. Khoa Mỏ

- 1.595 sinh viên hệ đại học đăng ký 28.026 tín chỉ có quỹ học bổng là: **330.303.000đ**
- 89 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 1.313 tín chỉ có quỹ học bổng là: **15.474.000đ**
- 89 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.756 tín chỉ có quỹ học bổng là: **21.791.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	380	5.954	70.171.331						
K57	335	6.228	73.400.580						
K58	354	6.733	79.352.297				43	839	10.411.667
K59	319	5.981	70.489.542	39	461	5.433.151	35	781	9.691.909
K60	207	3.130	36.888.859	50	852	10.041.312	11	136	1.687.708
Cộng	**1.595**	**28.026**	**330.302.609**	**89**	**1.313**	**15.474.464**	**89**	**1.756**	**21.791.284**

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 1.595 sinh viên hệ đại học đăng ký 28.250 tín chỉ có quỹ học bổng là: **332.943.000đ**
- 152 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 1.977 tín chỉ có quỹ học bổng là: **23.300.000đ**
- 97 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.808 tín chỉ có quỹ học bổng là: **22.437.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	299	4.781	56.346.848						
K57	284	5.168	60.907.867						
K58	474	9.095	107.189.832				59	1.078	13.377.565
K59	303	5.735	67.590.290	39	610	7.189.203	28	581	7.209.986
K60	235	3.471	40.907.741	113	1.367	16.110.885	10	149	1.849.033
Cộng	**1.595**	**28.250**	**332.942.578**	**152**	**1.977**	**23.300.088**	**97**	**1.808**	**22.436.584**

4.1.8. Khoa Môi trường

- 772 sinh viên hệ đại học đăng ký 13.694 tín chỉ có quỹ học bổng là: **161.392.000đ**
- 4 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 64 tín chỉ có quỹ học bổng là: **794.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	74	906	10.677.734						
K57	118	2.168	25.551.133						
K58	167	3.248	38.279.557						-
K59	238	4.487	52.881.888						-
K60	175	2.885	34.001.393				4	64	794.215
Cộng	**772**	**13.694**	**161.391.705**	**-**	**-**	**-**	**4**	**64**	**794.215**

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 1.117 sinh viên hệ đại học đăng ký 19.746 tín chỉ có quỹ học bổng là: **232.718.000đ**
- 56 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 794 tín chỉ có quỹ học bổng là: **9.358.000đ**
- 28 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 386 tín chỉ có quỹ học bổng là: **4.790.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	120	1.619	19.080.851						
K57	179	3.486	41.084.525						
K58	302	5.806	68.427.066				17	232	2.879.031
K59	249	4.728	55.722.213	24	374	4.407.806	11	154	1.911.081
K60	267	4.107	48.403.369	32	420	4.949.943			-
Cộng	**1.117**	**19.746**	**232.718.023**	**56**	**794**	**9.357.749**	**28**	**386**	**4.790.111**

4.2. Quảng Ninh

- 34 sinh viên hệ đại học đăng ký 911 tín chỉ có quỹ học bổng là: **10.737.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	34	911	10.736.662						
K57			-						
K58			-						-
K59			-						-
K60			-						-
Cộng	**34**	**911**	**10.736.662**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

4.3. Vũng Tàu

- 712 sinh viên hệ đại học đăng ký 11.384 tín chỉ có quỹ học bổng là: **134.167.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K56	87	1.110	13.081.992						
K57	129	2.220	26.163.983						
K58	101	1.552	18.291.217						-
K59	209	3.526	41.555.948						-
K60	186	2.976	35.073.880						-
Cộng	**712**	**11.384**	**134.167.020**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ I năm học 2016 - 2017, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ II năm học 2015 - 2016 (theo mẫu đính kèm) trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: nguyenthuha@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phó hiệu trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Cơ sở đào tạo QN, VT;
- Phòng Tài Vụ; ĐTĐH;
- Lưu: HCTH, CTSV(Hà).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 13 /TB - MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2016 – 2017

Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ I năm học 2016 - 2017 của Nhà trường, số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp, Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội:	14.513 sv
2. Tại Vũng Tàu:	673 sv
Tổng cộng:	**15.186 sv**

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ I năm học 2016 - 2017

Tổng quĩ học bổng học kỳ I năm học 2016 - 2017	:	3.612.000.000đ
+ Hệ Đại học	:	3.498.000.000đ
+ Hệ Cao đẳng	:	84.000.000đ
+ Quỹ dự phòng	:	30.000.000đ

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ I năm học 2016 - 2017

*** Dữ liệu để phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2016 - 2017**

- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kỹ thuật đào tạo theo tín chỉ đăng ký	:	210.689 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký	:	28.556 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ đại học khối kỹ thuật	:	25.793 (TC)
Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ đại học	***:***	***236.482 (TC)***
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kỹ thuật cao đẳng lên đại học đăng ký	:	5.002 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kinh tế cao đẳng lên đại học đăng ký	:	399 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kinh tế cao đẳng lên đại học đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ liên thông khối kỹ thuật	:	353 (TC)
Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông	***:***	***5.355 (TC)***
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kỹ thuật đào tạo theo tín chỉ đăng ký	:	5.262 (TC)

- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký : 929 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ cao đẳng khối kỹ thuật : 839 (TC)

Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng : 6.101 (TC)

*** Phân bổ học bổng**

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa CNTT

- 1.717 sinh viên hệ đại học đăng ký 27.445 tín chỉ có quỹ học bổng là: **396.974.000đ**
- 16 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 236 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.414.000đ**
- 61 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 818 tín chỉ có quỹ học bổng là: **11.262.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	191	2,899	41,932,144						
K58	311	5,358	77,499,975						
K59	343	5,696	82,388,925				30	542	7,462,383
K60	367	5,657	81,824,815	10	145	2,097,330	12	39	536,961
K61	505	7,835	113,328,165	6	91	1,316,256	19	237	3,263,072
Cộng	**1,717**	**27,445**	**396,974,024**	**16**	**236**	**3,413,586**	**61**	**818**	**11,262,416**

4.1.2. Khoa Cơ điện

- 2.291 sinh viên hệ đại học đăng ký 40.434 tín chỉ có quỹ học bổng là: **584.851.000đ**
- 51 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 750 tín chỉ có quỹ học bổng là: **10.848.000đ**
- 103 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.789 tín chỉ có quỹ học bổng là: **24.631.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	293	4,930	71,309,234						
K58	419	7,901	114,282,811						
K59	420	6,835	98,863,817				60	1,239	17,058,843
K60	406	7,279	105,285,987	40	627	9,069,146	23	246	3,386,986
K61	753	13,489	195,109,587	11	123	1,779,115	20	304	4,185,543
Cộng	**2,291**	**40,434**	**584,851,437**	**51**	**750**	**10,848,261**	**103**	**1,789**	**24,631,372**

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 1.780 sinh viên hệ đại học đăng ký 29.712 tín chỉ có quỹ học bổng là: **429.765.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	367	5,928	85,744,653						
K58	382	6,926	100,180,072						
K59	365	6,228	90,083,958						
K60	397	6,479	93,714,509						
K61	269	4,151	60,041,507						
Cộng	**1,780**	**29,712**	**429,764,700**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa Chất

- 1.122 sinh viên hệ đại học đăng ký 19.562 tín chỉ có quỹ học bổng là: **282.952.000đ**
- 67 sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký 1.252 tín chỉ là: **18.109.000đ**
- 38 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 521 tín chỉ có quỹ học bổng là: **7.173.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	274	4,368	63,180,271						
K58	329	6,279	90,821,639						
K59	291	5,402	78,136,406				21	347	4,777,577
K60	182	2,803	40,543,567	60	1,157	16,735,250	12	104	1,431,896
K61	46	710	10,269,687	7	95	1,374,113	5	70	963,776
Cộng	**1,122**	**19,562**	**282,951,570**	**67**	**1,252**	**18,109,363**	**38**	**521**	**7,173,250**

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1.847 sinh viên hệ đại học đăng ký 28.556 tín chỉ có quỹ học bổng là: **372.966.000đ**
- 79 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 399 tín chỉ có quỹ học bổng là: **5.211.000đ**
- 55 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 929 tín chỉ có quỹ học bổng là: **11.552.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57			-						
K58	474	7,013	91,595,762						
K59	373	6,093	79,579,778				31	473	5,881,467
K60	417	6,703	87,546,898	47	399	5,211,280	16	201	2,499,313
K61	583	8,747	114,243,282	32		-	8	255	3,170,770
Cộng	**1,847**	**28,556**	**372,965,720**	**79**	**399**	**5,211,280**	**55**	**929**	**11,551,549**

4.1.6. Khoa Mỏ

- 1.387 sinh viên hệ đại học đăng ký 23.013 tín chỉ có quỹ học bổng là: **332.868.000đ**
- 18 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 515 tín chỉ có quỹ học bổng là: **7.449.000đ**
- 96 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 968 tín chỉ có quỹ học bổng là: **13.328.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	339	5,501	79,568,377						
K58	357	6,127	88,623,059						
K59	370	6,333	91,602,714				37	708	9,747,910
K60	217	3,585	51,854,687	14	495	7,159,852	50	144	1,982,626
K61	104	1,467	21,219,198	4	20	289,287	9	116	1,597,115
Cộng	**1,387**	**23,013**	**332,868,035**	**18**	**515**	**7,449,139**	**96**	**968**	**13,327,651**

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 1.491 sinh viên hệ đại học đăng ký 26.342 tín chỉ có quỹ học bổng là: **381.020.000đ**
- 143 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 1.680 tín chỉ có quỹ học bổng là: **24.300.000đ**
- 49 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 807 tín chỉ có quỹ học bổng là: **11.111.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	287	4,630	66,969,930						
K58	479	9,382	135,704,510						
K59	309	5,578	80,682,132				32	587	8,081,954
K60	239	3,751	54,255,768	112	1,392	20,134,372	13	157	2,161,613
K61	177	3,001	43,407,508	31	288	4,165,732	4	63	867,399
Cộng	**1,491**	**26,342**	**381,019,848**	**143**	**1,680**	**24,300,104**	**49**	**807**	**11,110,965**

4.1.8. Khoa Môi trường

- 807 sinh viên hệ đại học đăng ký 13.164 tín chỉ có quỹ học bổng là: **190.409.000đ**
- 6 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 73 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.005.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	117	1,537	22,231,702						
K58	170	3,175	45,924,304						
K59	250	4,246	61,415,621						-
K60	175	2,780	40,210,887				3	47	647,107
K61	95	1,426	20,626,160				3	26	357,974
Cộng	**807**	**13,164**	**190,408,674**	**-**	**-**	**-**	**6**	**73**	**1,005,081**

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 1.216 sinh viên hệ đại học đăng ký 20.487 tín chỉ có quỹ học bổng là: **296.331.000đ**
- 52 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 569 tín chỉ có quỹ học bổng là: **8.230.000đ**
- 21 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 286 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.938.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	180	3,102	44,868,407						
K58	306	5,698	82,417,853						
K59	266	4,662	67,432,789				13	171	2,354,368
K60	280	4,341	62,789,734	32	531	7,680,569	4	70	963,776
K61	184	2,684	38,822,309	20	38	549,645	4	45	619,571
Cộng	**1,216**	**20,487**	**296,331,092**	**52**	**569**	**8,230,214**	**21**	**286**	**3,937,715**

4.2. Vũng Tàu

* Phân bổ học bổng cho sinh viên đào tạo theo tín chỉ:

- 673 sinh viên hệ đại học đăng ký 10.530 tín chỉ có quỹ học bổng là: **152.310.000đ**

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	134	2,060	29,796,556						
K58	102	1,706	24,676,177						
K59	208	3,105	44,911,800						-
K60	171	2,959	42,800,005						-
K61	58	700	10,125,043						-
Cộng	**673**	**10,530**	**152,309,582**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ II năm học 2016 - 2017, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ I năm học 2016 - 2017 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: nguyenthuha@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Cơ sở đào tạo VT;
- Phòng Tài Vụ; ĐTĐH;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu HCTH, CTSV(01).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 351/TB - MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2016– 2017

Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ II năm học 2016 - 2017 của Nhà trường, số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp, Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội:	13.601 sv
2. Tại Vũng Tàu:	658 sv
Tổng cộng:	**14.259 sv**

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ II năm học 2016 - 2017

Tổng quĩ học bổng học kỳ II năm học 2016 - 2017	:	3.350.000.000đ
+ Hệ Đại học	:	3.277.300.000đ
+ Hệ Cao đẳng	:	52.700.000đ
+ Quỹ dự phòng	:	20.000.000đ

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ II năm học 2016 - 2017

*** Dữ liệu để phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2016 - 2017**

- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kỹ thuật đào tạo theo tín chỉ đăng ký	:	202.986 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký	:	27.071 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ đại học khối kỹ thuật	:	24.451 (TC)
Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ đại học		***: 227.437 (TC)***
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kỹ thuật cao đẳng lên đại học đăng ký	:	5.662 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kinh tế cao đẳng lên đại học đăng ký	:	355 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kinh tế cao đẳng lên đại học đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ liên thông khối kỹ thuật	:	321 (TC)
Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông	:	***5.983 (TC)***
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kỹ thuật đào tạo theo tín chỉ đăng ký	:	3.957 (TC)

- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký : 713 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ cao đẳng khối kỹ thuật : 631 (TC)

Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng : 4.588 (TC)

*** Phân bổ học bổng**

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa CNTT

- 1.578 sinh viên hệ đại học đăng ký 26.743 tín chỉ có quỹ học bổng là: **375.481.000đ**
- 14 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 268 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.763.000đ**
- 44 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 579 tín chỉ có quỹ học bổng là: **6.651.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	190	2,722	38,217,850						
K58	299	5,299	74,399,849						
K59	300	5,746	80,675,888				24	316	3,629,730
K60	313	5,674	79,664,982	9	157	2,204,336	5	91	1,045,270
K61	476	7,302	102,522,683	5	111	1,558,480	15	172	1,975,676
Cộng	**1,578**	**26,743**	**375,481,252**	**14**	**268**	**3,762,816**	**44**	**579**	**6,650,676**

4.1.2. Khoa Cơ điện

- 2.184 sinh viên hệ đại học đăng ký 37.311 tín chỉ có quỹ học bổng là: **523.860.000đ**
- 48 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 755 tín chỉ có quỹ học bổng là: **10.601.000đ**
- 79 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 1.237 tín chỉ có quỹ học bổng là: **14.209.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	285	4,274	60,008,483						
K58	404	7,825	109,865,789						
K59	379	7,145	100,318,347				46	761	8,741,216
K60	398	6,856	96,260,684	35	500	7,020,178	16	227	2,607,432
K61	718	11,211	157,406,436	13	255	3,580,291	17	249	2,860,135
Cộng	**2,184**	**37,311**	**523,859,739**	**48**	**755**	**10,600,469**	**79**	**1,237**	**14,208,784**

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 1.700 sinh viên hệ đại học đăng ký 29.019 tín chỉ có quỹ học bổng là: **407.437.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	361	5,050	70,903,800						
K58	374	6,997	98,240,374						
K59	354	6,697	94,028,267						
K60	368	6,491	91,135,954						
K61	243	3,784	53,128,709						
Cộng	**1,700**	**29,019**	**407,437,104**	-	-	-	-	-	-

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa Chất

- 1.052 sinh viên hệ đại học đăng ký 18.220 tín chỉ có quỹ học bổng là: **255.815.000đ**
- 75 sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký 1.108 tín chỉ là: **15.557.000đ**
- 28 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 413 tín chỉ có quỹ học bổng là: **4.744.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	264	3,214	45,125,706						
K58	319	6,291	88,327,882						
K59	265	5,283	74,175,203				16	242	2,779,730
K60	160	2,765	38,821,586	58	750	10,530,267	7	116	1,332,432
K61	44	667	9,364,918	17	358	5,026,448	5	55	631,757
Cộng	**1,052**	**18,220**	**255,815,294**	**75**	**1,108**	**15,556,715**	**28**	**413**	**4,743,919**

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1.739 sinh viên hệ đại học đăng ký 27.071 tín chỉ có quỹ học bổng là: **343.304.000đ**
- 38 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 355 tín chỉ có quỹ học bổng là: **4.502.000đ**
- 51 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 713 tín chỉ có quỹ học bổng là: **7.245.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57			-						
K58	460	4,940	62,647,165						
K59	321	6,586	83,521,098				24	304	3,088,981
K60	398	6,979	88,504,972	25	111	1,407,659	10	174	1,768,035
K61	560	8,566	108,630,691	13	244	3,094,313	17	235	2,387,864
Cộng	**1,739**	**27,071**	**343,303,926**	**38**	**355**	**4,501,972**	**51**	**713**	**7,244,880**

4.1.6. Khoa Mỏ

- 1.375 sinh viên hệ đại học đăng ký 23.083 tín chỉ có quỹ học bổng là: **324.094.000đ**
- 65 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 826 tín chỉ có quỹ học bổng là: **11.597.000đ**
- 50 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 638 tín chỉ có quỹ học bổng là: **7.328.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	335	5,028	70,594,912						
K58	348	6,269	88,018,995						
K59	374	6,720	94,351,195				31	405	4,652,027
K60	216	3,435	48,228,624	50	592	8,311,891	10	151	1,734,459
K61	102	1,631	22,899,821	15	234	3,285,443	9	82	941,892
Cộng	**1,375**	**23,083**	**324,093,548**	**65**	**826**	**11,597,334**	**50**	**638**	**7,328,378**

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 1.407sinh viên hệ đại học đăng ký 24.777 tín chỉ có quỹ học bổng là: **347.878.000đ**
- 138 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 1.941 tín chỉ có quỹ học bổng là: **27.252.000đ**
- 37 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 755 tín chỉ có quỹ học bổng là: **8.672.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	278	4,291	60,247,169						
K58	466	8,530	119,764,240						
K59	290	5,516	77,446,606				26	550	6,317,568
K60	205	3,796	53,297,193	102	1,299	18,238,423	8	159	1,826,351
K61	168	2,644	37,122,702	36	642	9,013,909	3	46	528,378
Cộng	**1,407**	**24,777**	**347,877,911**	**138**	**1,941**	**27,252,332**	**37**	**755**	**8,672,297**

4.1.8. Khoa Môi trường

- 770 sinh viên hệ đại học đăng ký 12.829 tín chỉ có quỹ học bổng là: **180.124.000đ**
- 4 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 59 tín chỉ có quỹ học bổng là: **678.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	117	1,387	19,473,974						
K58	165	2,917	40,955,720						
K59	231	4,403	61,819,689						
K60	164	2,701	37,923,003						-
K61	93	1,421	19,951,346				2	37	425,000
Cộng	**770**	**12,829**	**180,123,733**	-	-	-	2	22	252,703
							4	**59**	**677,703**

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 1.136 sinh viên hệ đại học đăng ký 19.717 tín chỉ có quỹ học bổng là: **276.834.000đ**
- 41 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 764 tín chỉ có quỹ học bổng là: **10.727.000đ**
- 15 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 276 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.170.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	177	2,142	30,074,443						
K58	300	5,846	82,079,924						
K59	237	4,706	66,073,917				8	169	1,941,216
K60	242	4,132	58,014,753	28	472	6,627,048	4	64	735,135
K61	180	2,891	40,590,670	13	292	4,099,784	3	43	493,919
Cộng	**1,136**	**19,717**	**276,833,708**	**41**	**764**	**10,726,832**	**15**	**276**	**3,170,270**

4.2. Vũng Tàu

* Phân bổ học bổng cho sinh viên đào tạo theo tín chỉ:

- 658 sinh viên hệ đại học đăng ký 11.287 tín chỉ có quỹ học bổng là: **158.474.000đ**

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K57	129	1,957	27,476,978						
K58	100	1,745	24,500,422						
K59	207	3,476	48,804,279						-
K60	170	2,913	40,899,558						-
K61	52	1,196	16,792,266						-
Cộng	**658**	**11,287**	**158,473,503**	-	-	-	-	-	-

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ I năm học 2017 - 2018, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ II năm học 2016 - 2017 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: nguyenthuha@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Cơ sở đào tạo VT;
- Phòng Tài Vụ; ĐTĐH;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(01).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Trần Xuân Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 764 /TB - MĐC

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2017 - 2018

Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ I năm học 2017 - 2018 của Nhà trường, số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp, Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội (ĐH & CĐ):	12.996 sv
2. Tại Vũng Tàu:	583 sv
Tổng cộng:	**13.579 sv**

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ I năm học 2017 - 2018

Tổng quĩ học bổng học kỳ I năm học 2017 - 2018	:	3.660.000.000đ
+ Hệ Đại học	:	3.607.180.000đ
+ Hệ Cao đẳng	:	32.820.000đ
+ Quỹ dự phòng	:	20.000.000đ

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ I năm học 2017 - 2018

*** Dữ liệu để phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2017 - 2018**

- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kỹ thuật đào tạo theo tín chỉ đăng ký	:	192.189 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký	:	28.182 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ đại học khối kỹ thuật	:	24.781 (TC)
Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ đại học		***: 216.970 (TC)***
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kỹ thuật cao đẳng lên đại học đăng ký	:	1.795 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kinh tế cao đẳng lên đại học đăng ký	:	223 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kinh tế cao đẳng lên đại học đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ liên thông khối kỹ thuật	:	196 (TC)
Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông	:	***1.991 (TC)***

- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kỹ thuật đào tạo theo tín chỉ đăng ký : 1.681 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký : 409 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký quy đổi sang số tín chỉ của sv hệ cao đẳng khối kỹ thuật : 356 (TC)

Tổng số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng : 2.037 (TC)

*** Phân bổ học bổng**

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa CNTT

- 1.997 sinh viên hệ đại học đăng ký 31.400 tín chỉ có quỹ học bổng là: **517.286.000đ**
- 09 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 134 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.208.000đ**
- 23 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 216 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.480.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	307	4.310	71.003.265						
K59	315	5.461	89.964.925						
K60	341	5.343	88.020.984				6	54	870.044
K61	502	8.606	141.775.892	6	95	1.565.037	17	162	2.610.133
K62	532	7.680	126.520.898	3	39	642.489			
Cộng	**1.997**	**31.400**	**517.285.964**	**9**	**134**	**2.207.526**	**23**	**216**	**3.480.177**

4.1.2. Khoa Cơ điện

- 2.410 sinh viên hệ đại học đăng ký 40.613 tín chỉ có quỹ học bổng là: **669.062.000đ**
- 18 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 184 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.031.000đ**
- 35 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 532 tín chỉ có quỹ học bổng là: **8.572.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	410	6.582	108.432.364						
K59	386	7.646	125.960.780						
K60	416	7.671	126.372.632				19	332	5.349.161
K61	762	12.844	211.593.023	15	149	2.454.637	16	200	3.222.386
K62	436	5.870	96.702.822	3	35	576.593			
Cộng	**2.410**	**40.613**	**669.061.620**	**18**	**184**	**3.031.230**	**35**	**532**	**8.571.546**

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 1.489 sinh viên hệ đại học đăng ký 24.905 tín chỉ có quỹ học bổng là: **410.287.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	385	5.722	94.264.659						
K59	363	6.666	109.816.186						
K60	388	6.819	112.336.719						
K61	250	4.318	71.135.057						
K62	103	1.380	22.734.224						
Cộng	**1.489**	**24.905**	**410.286.845**	-	-	-	-	-	-

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa Chất

- 852 sinh viên hệ đại học đăng ký 14.311 tín chỉ có quỹ học bổng là: **235.760.000đ**
- 26 sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký 449 tín chỉ là: **7.397.000đ**
- 14 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 190 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.061.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	328	4.542	74.825.250						
K59	273	5.585	92.007.711						
K60	170	2.949	48.582.048				9	134	2.158.999
K61	44	815	13.426.371	19	361	5.947.141	5	56	902.268
K62	37	420	6.919.112	7	88	1.449.719			
Cộng	**852**	**14.311**	**235.760.492**	**26**	**449**	**7.396.860**	**14**	**190**	**3.061.267**

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1.821 sinh viên hệ đại học đăng ký 28.182 tín chỉ có quỹ học bổng là: **408.240.000đ**
- 24 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 223 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.230.000đ**
- 28 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 409 tín chỉ có quỹ học bổng là: **5.730.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58			-						
K59	336	5.356	77.586.078						
K60	417	8.353	121.000.095				11	190	2.661.971
K61	591	9.545	138.267.198	13	103	1.492.040	17	219	3.068.272
K62	477	4.928	71.386.145	11	120	1.738.299			
Cộng	**1.821**	**28.182**	**408.239.515**	**24**	**223**	**3.230.339**	**28**	**409**	**5.730.243**

4.1.6. Khoa Mỏ

- 1.086 sinh viên hệ đại học đăng ký 18.431 tín chỉ có quỹ học bổng là: **303.634.000đ**
- 21 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 208 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.427.000đ**
- 19 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 228 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.674.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	351	5.179	85.319.236						
K59	348	6.536	107.674.556						
K60	204	3.825	63.013.338				10	146	2.352.342
K61	102	1.676	27.610.550	15	137	2.256.948	9	82	1.321.178
K62	81	1.215	20.016.001	6	71	1.169.659			
Cộng	**1.086**	**18.431**	**303.633.682**	**21**	**208**	**3.426.608**	**19**	**228**	**3.673.520**

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 1.283 sinh viên hệ đại học đăng ký 21.907 tín chỉ có quỹ học bổng là: **360.898.000đ**
- 37 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 436 tín chỉ có quỹ học bổng là: **7.183.000đ**
- 12 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 304 tín chỉ có quỹ học bổng là: **4.898.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	470	7.314	120.491.387						
K59	305	5.911	97.378.259						
K60	216	4.086	67.313.072				8	226	3.641.296
K61	170	2.955	48.680.892	37	436	7.182.697	4	78	1.256.730
K62	122	1.641	27.033.958						
Cộng	**1.283**	**21.907**	**360.897.567**	**37**	**436**	**7.182.697**	**12**	**304**	**4.898.027**

4.1.8. Khoa Môi trường

- 699 sinh viên hệ đại học đăng ký 12.284 tín chỉ có quỹ học bổng là: **202.368.000đ**
- 5 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 77 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.241.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	166	2.009	33.096.417						
K59	238	4.949	81.530.199						
K60	169	3.156	51.992.182						-
K61	98	1.834	30.213.454				3	44	708.925
K62	28	336	5.535.289				2	33	531.694
Cộng	**699**	**12.284**	**202.367.541**	**-**	**-**	**-**	**5**	**77**	**1.240.619**

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 1.061 sinh viên hệ đại học đăng ký 18.627 tín chỉ có quỹ học bổng là: **306.863.000đ**
- 19 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 384 tín chỉ có quỹ học bổng là: **6.326.000đ**
- 8 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 134 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.159.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	308	4.802	79.108.510						
K59	248	4.923	81.101.873						
K60	258	4.829	79.553.310				4	72	1.160.059
K61	182	3.177	52.338.137	14	335	5.518.815	4	62	998.940
K62	65	896	14.760.771	5	49	807.230			
Cộng	**1.061**	**18.627**	**306.862.600**	**19**	**384**	**6.326.045**	**8**	**134**	**2.158.999**

4.2. Vũng Tàu

* Phân bổ học bổng cho sinh viên đào tạo theo tín chỉ:

- 583 sinh viên hệ đại học đăng ký 9.711 tín chỉ có quỹ học bổng là: **159.980.000đ**

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	101	1.713	28.220.091						
K59	208	3.792	62.469.694						
K60	171	2.603	42.882.018						-
K61	54	917	15.106.727						-
K62	49	686	11.301.216						-
Cộng	**583**	**9.711**	**159.979.745**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ II năm học 2017 - 2018, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ I năm học 2017 - 2018 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: nguyenthuha@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Cơ sở đào tạo VT;
- Phòng Tài Vụ; ĐTĐH;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(01).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Bùi Xuân Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 301 /TB - MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2017 - 2018

Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ II năm học 2017 - 2018 của Nhà trường, số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp, Nhà trường phân bổ học bổng học kỳ II năm học 2017 - 2018 cho các Khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội (ĐH, CĐ & LT):	12.918 sv
2. Tại Vũng Tàu:	509 sv
Tổng cộng:	**13.427 sv**

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ II năm học 2017 - 2018

Tổng quĩ học bổng học kỳ II năm học 2017 - 2018	: 3.759.118.000đ
+ Hệ Đại học chính quy	: 3.675.635.794đ
+ Hệ Cao đẳng chính quy	: 26.111.206đ
+ Hệ Liên thông chính quy	: 37.371.000đ
+ Quỹ dự phòng	: 20.000.000đ

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng và Liên thông.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ II năm học 2017 - 2018

*** Dữ liệu để phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2017 - 2018**

- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kỹ thuật đào tạo theo tín chỉ đăng ký	: 194.227 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ đại học khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký	: 30.756 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kỹ thuật cao đẳng lên đại học đăng ký	: 1.990 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ liên thông khối kinh tế cao đẳng lên đại học đăng ký	: 169 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kỹ thuật đào tạo theo tín chỉ đăng ký	: 1.335 (TC)
- Số tín chỉ của sinh viên hệ cao đẳng khối kinh tế đào tạo theo tín chỉ đăng ký	: 396 (TC)
Tổng số tín chỉ	**: 228.873 (TC)**

* **Phân bổ học bổng**

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa CNTT

- 1.974 sinh viên hệ đại học đăng ký 33.092 tín chỉ có quỹ học bổng là: **555.689.987đ**
- 09 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 175 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.874.000đ**
- 23 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 234 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.448.612đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	305	4.576	76.841.454						
K59	315	5.320	89.334.907						
K60	341	5.990	100.585.731				6	70	1.031.636
K61	500	8.598	144.379.986	6	96	1.576.594	17	164	2.416.976
K62	513	8.608	144.547.909	3	79	1.297.406			
Cộng	**1.974**	**33.092**	**555.689.987**	**9**	**175**	**2.874.000**	**23**	**234**	**3.448.612**

4.1.2. Khoa Cơ điện

- 2.403 sinh viên hệ đại học đăng ký 42.331 tín chỉ có quỹ học bổng là: **707.757.086đ**
- 18 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 169 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.816.000đ**
- 35 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 347 tín chỉ có quỹ học bổng là: **7.012.576đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	411	5.999	100.300.838						
K59	386	7.591	126.918.430						
K60	423	8.105	135.512.300				19	167	3.374.929
K61	762	13.192	220.564.869	15	124	2.066.178	16	180	3.637.647
K62	421	7.444	124.460.649	3	45	749.822			
Cộng	**2.403**	**42.331**	**707.757.086**	**18**	**169**	**2.816.000**	**35**	**347**	**7.012.576**

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 1.475 sinh viên hệ đại học đăng ký 24.574 tín chỉ có quỹ học bổng là: **418.377.936đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	384	5.080	86.488.155						
K59	362	6.518	110.970.432						
K60	388	7.300	124.284.159						
K61	248	4.323	73.600.058						
K62	93	1.353	23.035.133						
Cộng	**1.475**	**24.574**	**418.377.936**	-	-	-	-	-	-

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa Chất

- 843 sinh viên hệ đại học đăng ký 14.125 tín chỉ có quỹ học bổng là: **234.215.274đ**
- 28 sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký 502 tín chỉ là: **9.356.000đ**
- 14 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 181 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.346.807đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	328	3.848	63.806.044						
K59	273	5.659	93.835.344						
K60	167	3.284	54.454.015				9	132	1.711.484
K61	41	746	12.369.883	19	327	6.094.446	5	49	635.323
K62	34	588	9.749.988	9	175	3.261.554			
Cộng	**843**	**14.125**	**234.215.274**	**28**	**502**	**9.356.000**	**14**	**181**	**2.346.807**

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1.794 sinh viên hệ đại học đăng ký 30.756 tín chỉ có quỹ học bổng là: **431.358.959đ**
- 24 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 169 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.128.000đ**
- 28 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 396 tín chỉ có quỹ học bổng là: **4.415.178đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58			-						
K59	336	3.589	50.336.432						
K60	418	7.819	109.663.015				11	115	1.282.186
K61	591	10.880	152.594.143	13	108	1.359.905	17	281	3.132.992
K62	449	8.468	118.765.368	11	61	768.095			
Cộng	**1.794**	**30.756**	**431.358.959**	**24**	**169**	**2.128.000**	**28**	**396**	**4.415.178**

4.1.6. Khoa Mỏ

- 1.072 sinh viên hệ đại học đăng ký 18.310 tín chỉ có quỹ học bổng là: **300.518.526đ**
- 23 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 327 tín chỉ có quỹ học bổng là: **6.060.000đ**
- 19 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 182 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.429.343đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	349	5.133	84.246.947						
K59	348	6.444	105.764.139						
K60	204	3.903	64.059.192				10	85	1.134.583
K61	100	1.698	27.868.949	15	229	4.243.853	9	97	1.294.760
K62	71	1.132	18.579.299	8	98	1.816.147			
Cộng	**1.072**	**18.310**	**300.518.526**	**23**	**327**	**6.060.000**	**19**	**182**	**2.429.343**

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 1.262 sinh viên hệ đại học đăng ký 22.321 tín chỉ có quỹ học bổng là: **372.496.873đ**
- 66 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 572 tín chỉ có quỹ học bổng là: **10.149.000đ**
- 12 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 218 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.787.706đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	469	7.071	118.002.123						
K59	305	5.989	99.945.512						
K60	216	4.469	74.579.478				8	155	2.693.094
K61	170	3.187	53.185.231	37	236	4.187.350	4	63	1.094.612
K62	102	1.605	26.784.529	29	336	5.961.650			
Cộng	**1.262**	**22.321**	**372.496.873**	**66**	**572**	**10.149.000**	**12**	**218**	**3.787.706**

4.1.8. Khoa Môi trường

- 697 sinh viên hệ đại học đăng ký 13.196 tín chỉ có quỹ học bổng là: **220.610.756đ**
- 05 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 79 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.083.906đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	163	1.929	32.249.026						
K59	239	5.532	92.483.988						
K60	170	3.523	58.897.521						-
K61	100	1.801	30.109.122				3	46	631.135
K62	25	411	6.871.099				2	33	452.771
Cộng	**697**	**13.196**	**220.610.756**	-	-	-	**5**	**79**	**1.083.906**

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 1.065 sinh viên hệ đại học đăng ký 17.487 tín chỉ có quỹ học bổng là: **290.402.397đ**
- 21 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 245 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.988.000đ**
- 08 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 94 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.587.078đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	308	3.689	61.262.334						
K59	251	4.938	82.004.177						
K60	257	4.772	79.247.455				4	52	877.958
K61	182	3.066	50.916.324	14	153	2.490.465	4	42	709.120
K62	67	1.022	16.972.108	7	92	1.497.535			
Cộng	**1.065**	**17.487**	**290.402.397**	**21**	**245**	**3.988.000**	**8**	**94**	**1.587.078**

4.2. Vũng Tàu

* Phân bổ học bổng cho sinh viên đào tạo theo tín chỉ:

- 509 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.791 tín chỉ có quỹ học bổng là: **144.208.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K58	97	1.324	21.718.962						
K59	187	3.301	54.149.768						
K60	132	2.139	35.088.262						-
K61	45	779	12.778.755						-
K62	48	1.248	20.472.254						-
Cộng	**509**	**8.791**	**144.208.000**	-	-	-	-	-	-

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ I năm học 2018 - 2019, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ II năm học 2017 - 2018 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: nguyenthuha@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Cơ sở đào tạo VT;
- Phòng Tài Vụ; ĐTĐH;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(01).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

GS.TS Bùi Xuân Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59 /TB - MĐC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2018 - 2019

- Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ I năm học 2018 - 2019 của Nhà trường;

- Căn cứ số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp;

Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội (ĐH & CĐ): 11.310 sv
2. Tại Vũng Tàu (ĐH): 433 sv

Tổng cộng: 11.743 sv

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ I năm học 2018 - 2019

Tổng quỹ học bổng học kỳ I năm học 2018 - 2019 : **3.532.280.000đ**

+ Hệ Đại học : **3.484.724.000đ**

+ Hệ Cao đẳng : **17.556.000đ**

+ Quỹ dự phòng : **30.000.000đ**

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng.

- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ I năm học 2018 - 2019

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa Công nghệ thông tin

- 2.326 sinh viên hệ đại học đăng ký 50.633 tín chỉ có quỹ học bổng là: **715.118.000đ**
- 03 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 22 tín chỉ có quỹ học bổng là: **311.000đ**
- 10 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 130 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.870.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	291	4.148	58.584.532						
K60	309	5.881	83.060.664						
K61	471	8.259	116.646.493				10	130	1.870.000
K62	517	9.566	135.105.988	3	22	310.718			-
K63	738	22.779	321.720.604			-			
Cộng	**2.326**	**50.633**	**715.118.282**	**3**	**22**	**310.718**	**10**	**130**	**1.870.000**

4.1.2. Khoa Cơ - Điện

- 2.228 sinh viên hệ đại học đăng ký 42.038 tín chỉ có quỹ học bổng là: **701.643.000đ**
- 03 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 53 tín chỉ có quỹ học bổng là: **885.000đ**
- 16 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 183 tín chỉ có quỹ học bổng là: **5.261.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	384	5.473	91.348.168						
K60	408	7.632	127.383.376						
K61	739	13.519	225.641.492				16	183	5.261.000
K62	423	7.396	123.444.373	3	53	884.607			-
K63	274	8.018	133.825.984			-			
Cộng	**2.228**	**42.038**	**701.643.393**	**3**	**53**	**884.607**	**16**	**183**	**5.261.000**

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 1.126 sinh viên hệ đại học đăng ký 20.004 tín chỉ có quỹ học bổng là: **340.904.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	355	4.832	82.345.937						
K60	374	6.931	118.116.658						
K61	229	4.180	71.234.689						
K62	83	1.522	25.937.607						
K63	85	2.539	43.269.109						
Cộng	**1.126**	**20.004**	**340.904.000**	-	-	-	-	-	-

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

- 499 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.076 tín chỉ có quỹ học bổng là: **142.214.000đ**
- 09 sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký 124 tín chỉ là: **2.184.000đ**
- 02 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 35 tín chỉ có quỹ học bổng là: **816.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	265	3.503	61.686.121						
K60	151	3.071	54.078.812						
K61	33	583	10.266.346				2	35	816.000
K62	34	615	10.829.850	9	124	2.183.580			-
K63	16	304	5.353.292			-			
Cộng	**499**	**8.076**	**142.214.420**	**9**	**124**	**2.183.580**	**2**	**35**	**816.000**

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 2.039 sinh viên hệ đại học đăng ký 32.157 tín chỉ có quỹ học bổng là: **545.885.000đ**
- 08 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 43 tín chỉ có quỹ học bổng là: **730.000đ**
- 14 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 245 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.821.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59			-						
K60	408	5.461	92.703.867						
K61	580	10.862	184.389.197				14	245	3.821.000
K62	451	8.634	146.567.513	8	43	729.952			-
K63	600	7.200	122.224.472			-			
Cộng	**2.039**	**32.157**	**545.885.048**	**8**	**43**	**729.952**	**14**	**245**	**3.821.000**

4.1.6. Khoa Mỏ

- 755 sinh viên hệ đại học đăng ký 12.467 tín chỉ có quỹ học bổng là: **214.487.000đ**
- 08 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 67 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.153.000đ**
- 9 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 88 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.671.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	347	5.034	86.606.970						
K60	201	3.443	59.234.763						
K61	90	1.569	26.993.710				9	88	1.671.000
K62	67	1.024	17.617.310	8	67	1.152.695			-
K63	50	1.397	24.034.552			-			
Cộng	**755**	**12.467**	**214.487.305**	**8**	**67**	**1.152.695**	**9**	**88**	**1.671.000**

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 840 sinh viên hệ đại học đăng ký 15.361 tín chỉ có quỹ học bổng là: **258.339.000đ**
- 29 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 348 tín chỉ có quỹ học bổng là: **5.853.000đ**
- 03 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 62 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.775.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	302	4.787	80.507.168						
K60	194	3.394	57.079.868						
K61	151	2.944	49.511.824				3	62	1.775.000
K62	95	1.586	26.673.150	29	348	5.852.621			-
K63	98	2.650	44.567.369						
Cộng	**840**	**15.361**	**258.339.379**	**29**	**348**	**5.852.621**	**3**	**62**	**1.775.000**

4.1.8. Khoa Môi trường

- 545 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.691 tín chỉ có quỹ học bổng là: **157.965.000đ**
- 02 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 42 tín chỉ có quỹ học bổng là: **987.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	231	2.255	40.986.201						
K60	165	3.428	62.306.296						
K61	93	1.920	34.897.342				2	42	987.000
K62	28	556	10.105.689						-
K63	28	532	9.669.472						-
Cộng	**545**	**8.691**	**157.965.000**	**-**	**-**	**-**	**2**	**42**	**987.000**

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 825 sinh viên hệ đại học đăng ký 13.880 tín chỉ có quỹ học bổng là: **244.852.000đ**
- 07 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 56 tín chỉ có quỹ học bổng là: **988.000đ**
- 04 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 72 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.355.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	249	3.314	58.461.091						
K60	249	4.750	83.793.054						
K61	177	3.126	55.144.650				4	72	1.355.000
K62	68	1.132	19.969.208	7	56	987.876			-
K63	82	1.558	27.484.122			-			
Cộng	**825**	**13.880**	**244.852.124**	**7**	**56**	**987.876**	**4**	**72**	**1.355.000**

4.2. Vũng Tàu

- 433 sinh viên hệ đại học đăng ký 7.773 tín chỉ có quỹ học bổng là: **151.213.000đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số SV	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	187	3.119	60.675.845						
K60	133	2.386	46.416.341						
K61	45	832	16.185.413						-
K62	48	1.056	20.543.024						-
K63	20	380	7.392.376						-
Cộng	**433**	**7.773**	**151.213.000**	-	-	-	-	-	-

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ II năm học 2018 - 2019, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ I năm học 2018 - 2019 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: nguyenthuha@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Cơ sở đào tạo VT;
- Phòng Tài Vụ; ĐTĐH;
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(01).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Triệu Hùng Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 337 /TB - MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2018 - 2019

- Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ II năm học 2018 - 2019 của Nhà trường;
- Căn cứ số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp;

Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội (ĐH & CĐ): 9.573 sv
2. Tại Vũng Tàu (ĐH): 388 sv

Tổng cộng: 9.961 sv

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ II năm học 2018 - 2019

Tổng quỹ học bổng học kỳ I năm học 2018 - 2019 : **3.454.418.208đ**
+ Hệ Đại học : **3.410.877.348đ**
+ Hệ Cao đẳng : **13.540.860đ**
+ Quỹ dự phòng : **30.000.000đ**

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ II năm học 2018 - 2019

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa Công nghệ thông tin

- 1.984 sinh viên hệ đại học đăng ký 43.926 tín chỉ có quỹ học bổng là: **776.551.142đ**
- 05 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 27 tín chỉ có quỹ học bổng là: **774.780đ**
- 05 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 102 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.680.420đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	249	4.130	73.012.708						
K60	270	5.287	93.466.874						
K61	387	8.665	153.185.258				5	102	1.680.420
K62	435	9.651	170.616.379	2	24	326.223			
K63	643	16.193	286.269.923	3	33	448.557			
Cộng	**1984**	**43.926**	**776.551.142**	**5**	**57**	**774.780**	**5**	**102**	**1.680.420**

4.1.2. Khoa Cơ - Điện

- 1.918 sinh viên hệ đại học đăng ký 40.400 tín chỉ có quỹ học bổng là: **710.012.608đ**
- 03 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 53 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.193.580đ**
- 09 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 179 tín chỉ có quỹ học bổng là: **5.051.760đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	340	5.796	101.862.205						
K60	343	7.472	131.317.183						
K61	616	13.970	245.516.736				9	179	5.051.760
K62	358	7.840	137.784.625	2	43	968.376			
K63	261	5.322	93.531.859	1	10	225.204			
Cộng	**1918**	**40.400**	**710.012.608**	**3**	**53**	**1.193.580**	**9**	**179**	**5.051.760**

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 957 sinh viên hệ đại học đăng ký 18.375 tín chỉ có quỹ học bổng là: **329.022.147đ**
- 01 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 10 tín chỉ có quỹ học bổng là: **230.340đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	321	4.465	79.950.143						
K60	328	6.596	118.107.759						
K61	181	4.172	74.703.695						
K62	65	1.551	27.772.155						
K63	62	1.591	28.488.394	1	**10**	230.340			
Cộng	**957**	**18.375**	**329.022.147**	**1**	**10**	**230.340**	-	-	-

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

- 420 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.462 tín chỉ có quỹ học bổng là: **148.485.511đ**
- 12 sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký 136 tín chỉ là: **2.805.960đ**
- 02 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 24 tín chỉ có quỹ học bổng là: **984.360đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	228	3.215	56.414.668						
K60	127	3.501	61.433.204						
K61	27	595	10.440.662	5	41	845.914	2	24	984.360
K62	24	671	11.774.259	7	95	1.960.046			
K63	14	480	8.422.719						
Cộng	**420**	**8.462**	**148.485.511**	**12**	**136**	**2.805.960**	**2**	**24**	**984.360**

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1782 sinh viên hệ đại học đăng ký 35.690 tín chỉ có quỹ học bổng là: **476.440.599đ**
- 07 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 82 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.430.400đ**

- 10 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 139 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.710.540đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	352	4.178	55.773.853						
K61	492	9.810	130.957.755				10	139	1.710.540
K62	401	8.416	112.348.671	6	72	1.255.961			
K63	537	13.286	177.360.320	1	10	174.439			
Cộng	**1782**	**35.690**	**476.440.599**	**7**	**82**	**1.430.400**	**10**	**139**	**1.710.540**

4.1.6. Khoa Mỏ

- 632 sinh viên hệ đại học đăng ký 11.900 tín chỉ có quỹ học bổng là: **210.258.507đ**
- 09 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 130 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.805.960đ**
- 04 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 54 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.047.420đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	311	4.940	87.283.784						
K60	165	3.298	58.271.643						
K61	70	1.593	28.146.370	3	22	474.855	4	54	1.047.420
K62	45	1.101	19.453.329	6	108	2.331.105			
K63	41	968	17.103.381						
Cộng	**632**	**11.900**	**210.258.507**	**9**	**130**	**2.805.960**	**4**	**54**	**1.047.420**

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 707 sinh viên hệ đại học đăng ký 13.345 tín chỉ có quỹ học bổng là: **238.352.411đ**
- 21 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 196 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.984.520đ**
- 03 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 91 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.411.740đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	249	3930	70.192.954						
K60	176	3335	59.565.777						
K61	130	2842	50.760.401	4	45	685.221	3	91	1.411.740
K62	70	1680	30.006.148	11	86	1.309.534			
K63	82	1558	27.827.131	6	65	989.764			
Cộng	**707**	**13.345**	**238.352.411**	**21**	**196**	**2.984.520**	**3**	**91**	**1.411.740**

4.1.8. Khoa Môi trường

- 398 sinh viên hệ đại học đăng ký 7.976 tín chỉ có quỹ học bổng là: **142.647.278đ**

- 02 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 38 tín chỉ có quỹ học bổng là: **667.920đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	121	1.591	28.454.340						
K60	146	3.057	54.673.110						
K61	81	1.974	35.304.128				2	38	667.920
K62	24	517	9.246.319						
K63	26	837	14.969.380						
Cộng	**398**	**7.976**	**142.647.278**	-	-	-	**2**	**38**	**667.920**

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 676 sinh viên hệ đại học đăng ký 14.121 tín chỉ có quỹ học bổng là: **247.723.883đ**

- 04 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 72 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.589.340đ**

- 02 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 65 tín chỉ có quỹ học bổng là: **986.700đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	213	2.715	47.629.087						
K60	203	4.520	79.294.098						
K61	138	3.118	54.698.893	2	25	551.854	2	65	986.700
K62	50	1.198	21.016.444	2	47	1.037.486			
K63	72	2.570	45.085.361						
Cộng	**676**	**14.121**	**247.723.883**	**4**	**72**	**1.589.340**	**2**	**65**	**986.700**

4.2. Vũng Tàu

- 388 sinh viên hệ đại học đăng ký 6.835 tín chỉ có quỹ học bổng là: **117.568.380đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	171	2.670	45.640.378						
K60	121	2.202	37.717.229						
K61	41	750	13.088.664						
K62	39	793	13.845.183						
K63	16	420	7.276.925						
Cộng	**388**	**6.835**	**117.568.380**						

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ I năm học 2019 - 2020, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ II năm học 2018 - 2019 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: congtacsinhvien@.humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các khoa quản lý sinh viên (để p/h thực hiện);
- Cơ sở đào tạo VT (để p/h thực hiện) ;
- Phòng Kế hoạch Tài chính; ĐTĐH (để p/h thực hiện);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, CTCT-SV(04).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Triệu Hùng Trường